TÒA ÁN NHÂN DÂN TP ĐÀ NẴNG
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **120**/2017/HSST
Ngày 28/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Thanh Nga
Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lê Truyền Bình
- Ông Huỳnh Trung Dũng

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Phương Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa*: Bà Ngô Thị Thảo Nguyên, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H - số 24 đường Hoàng Văn Thụ, quận H, thành phố Đà Nẵng tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 96/2017/HSST ngày 02 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2017/HSST-QĐ ngày 20 tháng 11 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/QĐ-TA ngày 04/12/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Khắc Q - Sinh năm 1974; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ 15, phường Q, quận S, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Con ông: Nguyễn Khắc H (đã chết) và bà Nguyễn Thị P (còn sống); Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con út.

Tiền án :

+ Bản án số 46 ngày 12/6/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố T tỉnh Quảng Nam xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Bản án số 126 ngày 04/11/2011 bị Tòa án nhân dân quận K, thành phố Đà Nẵng xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Bản án số 212 ngày 26/9/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Bản án số 106 ngày 17/11/2015 bị Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Tiền sự: Chưa

Bị cáo đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Chị **Nguyễn Thị Cẩm L** - sinh năm 1998 (có mặt).

Nơi đăng ký HKTT: Thôn T, xã L, huyện Ph, thành phố Huế. Hiện trú tại: quận H, thành phố Đà Nẵng.

***** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:* Bà **Nguyễn Thị Kim O** - Sn 1967 (vắng mặt).

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Huỳnh Thúc Kháng, quận H, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và trong quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 07/7/2017 Nguyễn Khắc Q đi ngang trước nhà số K338/10 đường P, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng thì phát hiện nhà không đóng cổng. Quan quan sát bên trong nhà có chị Nguyễn Thị Cẩm L (sinh năm: 1998, trú xã T, huyện P, tỉnh H) đang nằm ngủ, bên cạnh có 01 ĐTDĐ hiệu Sam sung Galaxy J7 Prime. Lợi dụng sơ hở Q len lút vào trong nhà lấy điện thoại rồi bỏ đi. Đến ngày 09/7/2017 Q đem điện thoại này đến tiệm cầm đồ Phú Vinh số 30 đường N, quận S do chị Nguyễn Thị Kim O (Sinh năm: 1967 trú 16 H, thành phố Đà Nẵng làm chủ) bán được số tiền 3.200.000 đồng. Sau đó, chị O bán điện thoại lại cho người khác (không rõ họ tên địa chỉ). Tài sản không thu hồi.

Chị Nguyễn Thị Cẩm L phát hiện mất điện thoại nên đến Công an phường B, quận H, trình báo sự việc.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Khắc Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

* Tang vật thu giữ: Số tiền 1.600.000 đồng.

* Theo kết luận định giá tài sản số: 93/KL-ĐGTS ngày 31/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự của Ủy ban nhân dân quận H kết luận: 01 ĐTDĐ hiệu Sam sung Galaxy J7 Prime có giá trị 4.000.000 đồng.

* Về Dân sự : Nguyễn Khắc Q đã bồi thường cho chị Nguyễn Thị Cẩm L số tiền 6.000.000 đồng. Chị L đã nhận tiền và xin giảm nhẹ hình phạt cho Q.

Với nội dung trên, tại Cáo trạng số 80/CT-VKS ngày 27.9.2017 Viện kiểm sát nhân dân quận H đã truy tố: Nguyễn Khắc Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, trên cơ sở việc hỏi và tranh luận giữa những người tham gia tố tụng công khai, dân chủ và không bị hạn chế,

- Bị cáo Nguyễn Khắc Q thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, không oan.
- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị: Áp dụng: Khoản 1 Điều 138, điểm b, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 xử phạt: Bị cáo Nguyễn Khắc Q từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã được bồi thường không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy được lỗi lầm của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo Nguyễn Khắc Q đã thừa nhận khoảng 15 giờ 30 phút ngày 07/7/2017 tại nhà số K338/10 Phan Châu Trinh, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng; Nguyễn Khắc Q có hành vi trộm cắp của chị Nguyễn Thị Cẩm L 01 ĐTDĐ hiệu Sam sung Galaxy J7 Prime có giá trị: 4.000.000 đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án cũng như quá trình tranh luận tại phiên tòa. Do đó HĐXX có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Khắc Q đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản vào các năm 2009, 2011, 2013. Năm 2015 bị cáo Q bị Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản với tình tiết tái phạm. Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội lần này bị cáo chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận H truy tố bị cáo về tội "trộm cắp tài sản" là có căn cứ. Tuy nhiên, chỉ truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là không chính xác. Trong trường hợp này bị cáo phải bị truy tố và xét xử theo khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung là "tái phạm nguy hiểm". Vì vậy, căn cứ Điều 196 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án nhân dân quận H xét xử bị cáo theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ đồng thời ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an. Bị cáo có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần bị xét xử về hành vi "trộm cắp tài sản" nhưng vẫn tiếp tục phạm tội. HĐXX thấy cần xét xử bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và cần thiết phải cách L bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thì thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho chị L 6.000.000 đồng; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Những tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại các điểm b, p khoản 1 Điều 46 và khoản 2 Điều 46 BLHS Hội đồng xét xử sẽ áp dụng để xem xét khi lượng hình.

Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận H về việc đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 48 BLHS, HĐXX xét thấy: Như đã phân tích nêu trên, hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm và đã là tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 2 Điều

138 nên HĐXX không áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm cho bị cáo. Vì vậy, đề nghị này của VKS nhân dân quận H không có cơ sở để chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng", do đó, bị cáo có thể áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về tang vật thu giữ là số tiền 1.600.000 đồng, HĐXX xét thấy số tiền này là tài sản do hành vi phạm tội mà có nên cần áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã được bồi thường và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trong vụ án này, Nguyễn Thị Kim O có hành vi mua lại chiếc điện thoại Sam sung Galaxy J7 Prime nhưng không biết đây là tài sản do Nguyễn Khắc Q trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT Công an quận H không đề cập xử lý là có cơ sở.

Từ những nhận định trên, xét thấy lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận H về tội danh và áp dụng các điều luật (Điều 138; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46) là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận; đối với khoản 1 Điều 138 và điểm g khoản 1 Điều 48 không có cơ sở nên HĐXX không chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Nguyễn Khắc Q phạm tội **"Trộm cắp tài sản"**.

Áp dụng: điểm c Khoản 2 Điều 138, điểm b, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 và Điều 196 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Khắc Q **24** (hai mươi bốn) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Thời gian thụ hình tính từ ngày bị bắt để tạm giam (ngày 22/8/2017)

2. Về xử lý tang vật: áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.600.000đ (Số tiền này hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận H theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/9/2017)

3. *Về án phí:* Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Khắc Q phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người tham gia tố tụng có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ bản án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- *Bị cáo;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *VKSND quận H;*
- *Công an quận H;*
- *Chi cục THADS quận H*
- *Lưu hồ sơ.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà

Hà Thị Thanh Nga

HéI §åNG XĐT Xö S¥ THÈM

C¸c héi thÈm nh©n d©n ThÈm ph¸n- Chñ to¹ phi¸n toµ

L¸ TruyÒn B×nh **Huỳnh Trung Dũng** **Hµ ThÞ Thanh Nga**

Ngoài ra, Viện kiểm sát nhân dân quận H đề nghị mức hình phạt đối với tội trộm cắp tài sản từ tháng đến tháng tù là nhẹ chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên không được chấp nhận.